

Số: 2776/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu
Khu đô thị số 1, thành phố Bến Tre (trước khi sáp nhập)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch Đô thị và Nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu Khu đô thị số 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (trước khi sáp nhập);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 259/TTr-SXD ngày 10 tháng 10 năm 2025 và Báo cáo số 247/BC-SXD ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu Khu đô thị số 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre (trước khi sáp nhập) phê duyệt với nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh quy hoạch: ranh giới điều chỉnh là ranh Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới Đông Bắc phường Phú Khương, được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp khu dân cư hiện hữu dọc đường Nguyễn Thị Định;
- Phía Tây: Giáp khu dân cư hiện hữu dọc đường D8 (theo đồ án quy hoạch Phân khu Khu đô thị số 1 đã được phê duyệt);
- Phía Nam: Giáp khu dân cư hiện hữu dọc đường Ca Văn Thỉnh;
- Phía Đông: Giáp khu dân cư hiện hữu dọc đường Nguyễn Huệ.

2. Cập nhật ranh giới các công trình hiện hữu: Ranh đất quốc phòng (trạm xá Quân y hiện hữu); ranh đất giáo dục (Khoa Văn hóa của trường Cao đẳng Bến Tre hiện hữu); cập nhật phạm vi hướng tuyến kênh Chín Tề.

3. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất:

a) Điều chỉnh tăng:

- Bổ trí thêm chức năng Đất nhà ở xã hội (2,8ha) và Đất quốc phòng (0,16ha);

- Đất giao thông từ 2,27ha thành 3,57ha (tăng 1,3ha).

b) Điều chỉnh giảm:

- Đất nhóm nhà ở từ 16,64ha thành 14,32ha (giảm 2,32ha);
- Đất thương mại dịch vụ từ 1,38ha thành 0,84ha (giảm 0,54ha);
- Đất giáo dục đơn vị ở từ 1,85ha thành 1,36ha (giảm 0,49ha);
- Đất cây xanh đơn vị ở từ 4,36ha thành 3,45ha (giảm 0,91ha);

4. Điều chỉnh hệ thống giao thông và lộ giới:

- Đường D11: lộ giới từ 16m thành 22m (mặt đường 12m, vỉa hè mỗi bên 5m);
- Đường N4: lộ giới từ 16m thành 13m (mặt đường 7m, vỉa hè mỗi bên 3m);
- Đường D12: giữ nguyên lộ giới 16m, điều chỉnh mặt đường từ 6m thành 10m, vỉa hè mỗi bên từ 5m thành 3m;
- Mở mới: Tuyến đường D12* (lộ giới 13m, mặt đường 7m, vỉa hè mỗi bên 3m); Tuyến đường N4* (lộ giới 13m, mặt đường 7m, vỉa hè mỗi bên 3m); Tuyến đường N1* (lộ giới 13m, mặt đường 7m, vỉa hè mỗi bên 3m).

- Vị trí điều chỉnh: Đính kèm bản vẽ theo Tờ trình số 259/TTr-SXD ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Sở Xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo nội dung phê duyệt tại Điều 1 đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn hiện hành.

- Giao Ủy ban nhân dân phường Phú Khương có trách nhiệm cập nhật và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch những nội dung điều chỉnh trong phạm vi địa bàn quản lý. Nội dung điều chỉnh phải được công bố theo quy định tại Điều 50, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Trưởng Thuế tỉnh Vĩnh Long, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phú Khương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: KTTH, KTN, TH;
- Lưu: VT, ĐHĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chính